

Số: 18/18/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 07 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt phương án đơn giản hóa 05 thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường năm 2018 thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2228/TTr-STNMT ngày 20 tháng 8 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thông qua Phương án đơn giản hóa 05 thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre (Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng KSTT (HCT), TTĐT;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
ĐẠI BIỂU CHỦ TỊCH**



Trương Duy Hải

**PHỤ LỤC**  
**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH**  
**VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI**  
**QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/18/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2018  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

**1. Thủ tục: Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ)**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa**

*Về thời gian giải quyết:* Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc.

*Lý do:* Tính chất công việc không phức tạp, thời gian giải quyết quá nhiều so với nội dung cần thực hiện thủ tục hành chính, đối với quy trình giải quyết TTHC này chỉ cần 07 ngày là phù hợp.

**1.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi Điểm i Khoản 40 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ, như sau: “Đăng ký biến động do đổi tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi về hình dạng, kích thước, diện tích, số hiệu, địa chỉ thửa đất hoặc thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất hoặc thay đổi về nghĩa vụ tài chính hoặc thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký là *không quá 07 ngày*”.

**1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Tiết kiệm thời gian cho đối tượng thực hiện TTHC;
- Tỷ lệ (%) thời gian cắt giảm so quy định hiện hành: 30%.

**2. Thủ tục: Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng đất liền kề**

**2.1. Nội dung đơn giản hóa**

*Về thời gian giải quyết:* Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc.

*Lý do:* Văn phòng đăng ký đất đai ứng dụng công nghệ thông tin như phần mềm Vilis, có phân công công việc, quy trình từng khâu trong quá trình giải quyết hồ sơ, từ đó giảm được thời gian giải quyết công việc, đối với quy trình giải quyết TTHC này chỉ cần 07 ngày là phù hợp.

**2.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi Điểm h Khoản 40 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ, như sau: “*Đăng ký xác lập hoặc thay đổi, chấm dứt*

*quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề là không quá 07 ngày”.*

### **2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Tiết kiệm thời gian cho đối tượng thực hiện TTHC;
- Tỷ lệ (%) thời gian cắt giảm so quy định hiện hành: 30%.

## **3. Thủ tục: Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp**

### **3.1. Nội dung đơn giản hóa**

*Về thời gian giải quyết:* Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc.

*Lý do:* Văn phòng đăng ký đất đai ứng dụng công nghệ thông tin như phần mềm Vilis, có phân công công việc, quy trình từng khâu trong quá trình giải quyết hồ sơ, từ đó giảm được thời gian giải quyết công việc, đối với quy trình giải quyết TTHC này chỉ cần 07 ngày là phù hợp.

### **3.2. Kiến nghị thực thi:**

Sửa đổi điểm r khoản 40 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ, như sau: “Thời gian thực hiện thủ tục đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp là *không quá 07 ngày.*”

### **3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Tiết kiệm thời gian cho đối tượng thực hiện TTHC;
- Tỷ lệ (%) thời gian cắt giảm so quy định hiện hành: 30%.

**4. Thủ tục: Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.**

### **4.1. Nội dung đơn giản hóa**

*Về thời gian giải quyết:* Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 35 ngày làm việc xuống còn 30 ngày làm việc.

*Lý do:* Nhằm tạo điều kiện cho Doanh nghiệp sớm có giấy xác nhận để hoạt động kinh doanh, sản xuất, quy trình giải quyết TTHC trong 30 ngày là phù hợp.

### **4.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi điểm b khoản 8 Điều 5 Thông tư 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, như sau: “Thời hạn cấp Giấy xác nhận thuộc thẩm quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường là *25 (hai mươi lăm) ngày làm việc*”.

### **4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:**

- Tiết kiệm thời gian cho đối tượng thực hiện TTHC;
- Tỷ lệ (%) thời gian cắt giảm so quy định hiện hành: 16,6%.

**5. Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường** (Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt)).

#### **5.1. Nội dung đơn giản hóa**

*Về thời gian giải quyết:* Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 55 ngày làm việc xuống còn 50 ngày làm việc.

*Lý do:* Nhằm tạo điều kiện cho Doanh nghiệp sớm thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường, quy trình giải quyết TTHC trong 50 ngày là phù hợp

#### **5.2. Kiến nghị thực thi:**

Sửa đổi khoản 2 Điều 4 Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản, như sau: "*Thời hạn thẩm định phương án, phương án bổ sung tối đa là 50 (năm mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ*".

#### **5.3. Chi phí tuân thủ:**

- Tiết kiệm thời gian cho đối tượng thực hiện TTHC;
- Tỷ lệ (%) thời gian cắt giảm so quy định hiện hành: 9%.

